

Số: 1780/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 14 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Văn hóa của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/QN-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ); Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-BVHTTDL ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Văn hóa của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (có danh mục và nội dung thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc quy trình, kỹ thuật chuẩn hoá quy trình, biểu mẫu điện tử thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.(10)



**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

## Phần I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VĂN HÓA CỦA NGÀNH  
VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ÁP DỤNG  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số: ~~1780~~ /QĐ-UBND ngày ~~14~~ tháng ~~10~~ năm 2022 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)*

| STT | Mã TTHC<br>gốc                                                                                         | Tên thủ tục hành chính                                                                                                           | Tên VBQPPL quy định nội<br>dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A   | <b>Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn<br/>hóa, Thể thao và Du lịch</b> |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                      |
| I.  | <b>Lĩnh vực: Văn hóa</b>                                                                               |                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1   | 1.003784.                                                                                              | Cấp phép nhập khẩu văn<br>hóa phẩm không nhằm mục<br>đích kinh doanh thuộc<br>thẩm quyền của Sở Văn<br>hóa, Thể thao và Du lịch. | Nghị định số 22/2022/NĐ-<br>CP ngày 25/3/2022 sửa đổi<br>bổ sung một số điều của Nghị<br>định số 32/2012/NĐ-CP ngày<br>12/4/2012 của Chính phủ về<br>quản lý xuất khẩu, nhập khẩu<br>văn hóa phẩm không nhằm<br>mục đích kinh doanh. |



## NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Đã được tái cấu trúc quy trình, kỹ thuật chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu điện tử thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

Mã thủ tục: 1.003784.

Tên thủ tục hành chính: Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh.

2. Lĩnh vực: Văn hóa

3. Trình tự thực hiện:

3.1

Gửi (nộp) hồ sơ TTHC

- Cá nhân, tổ chức nhập khẩu văn hóa phẩm trong các trường hợp dưới đây nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm các nội dung:

a) Văn hóa phẩm để phục vụ công việc của cá nhân, tổ chức tại địa phương;

b) Văn hóa phẩm là quà biếu, tặng có giá trị vượt quá tiêu chuẩn miễn thuế theo quy định của pháp luật;

c) Văn hóa phẩm để tham gia triển lãm, tham dự các cuộc thi, liên hoan; lưu hành, phổ biến tại địa phương;

d) Văn hóa phẩm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền cấp giấy phép;

e) Phim để phát hành, phổ biến theo quy định của pháp luật do Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương nhập khẩu;

đ) Di vật, cổ vật của cá nhân, tổ chức tại địa phương.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI hoặc qua Dịch vụ công trực tuyến.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

- Qua dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ (<https://dichvucong.hagiang.gov.vn>)

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ                                                                                                                              | Tiêu chuẩn hồ sơ               |                        | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------|----------|
|     |                                                                                                                                                   | Gửi trực tiếp hoặc qua DV BCCI | Gửi trực tuyến         |          |
| 1   | Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm (mẫu đơn số 03 ký hiệu BM.NK ban hành kèm theo Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của | Bản chính văn bản giấy         | Bản điện tử được ký số | 01       |



|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                 |                            |    |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------|----|
|   | Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một 8 số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh). |                                 |                            |    |
| 2 | <i>Giấy chứng nhận bản quyền tác giả; hợp đồng; bản dịch tóm tắt bằng tiếng Việt nội dung phim và văn bản cam kết chịu trách nhiệm về nội dung phim nhập khẩu không vi phạm quy định của pháp luật; giấy ủy quyền; chứng nhận hoặc cam kết sở hữu hợp pháp đối với di vật, cổ vật;</i>                                                       | Bản sao chứng thực văn bản giấy | Bản sao chứng thực điện tử | 01 |
| 3 | Vận đơn hoặc giấy báo nhận hàng (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bản sao chứng thực văn bản giấy | Bản sao chứng thực điện tử | 01 |

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### 3.2 **Giải quyết hồ sơ TTHC**

**Bước 1:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận, viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả giấy phép; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

**Bước 2:** Nếu hồ sơ đầy đủ đúng quy định thì trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ (*Đối với văn hóa phẩm là phim: thời hạn 03 ngày; Đối với văn hóa phẩm nhập khẩu phải giám định: thời hạn 12 ngày*), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp phép. Trường hợp không cấp phép, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến

**Địa điểm trả kết quả:**

- Kết quả là bản giấy trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).
- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử được trả cho khách hàng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.



| <b>Kết quả giải quyết:</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                               |                        |          |
|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------|----------|
| STT                        | Tên kết quả TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tiêu chuẩn kết quả            |                        | Số lượng |
|                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI | Trả trực tuyến         |          |
| 1                          | Giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bản chính văn bản giấy        | Bản điện tử được ký số | 01       |
| 4                          | <b>Thời hạn giải quyết:</b><br>- Theo quy định của pháp luật: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ( <i>Đối với văn hóa phẩm là phim: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Đối với văn hóa phẩm nhập khẩu phải giám định: Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i> )<br>- Theo thực tế tại địa phương: Không cắt giảm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                               |                        |          |
| 5                          | <b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b> Tổ chức, cá nhân.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                               |                        |          |
| 6                          | <b>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b><br>- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.<br>- Cơ quan phối hợp: Không.<br>- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                               |                        |          |
| 7                          | <b>Phí, lệ phí (nếu có):</b> Không.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                               |                        |          |
| 8                          | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</b><br>(1) <i>Đối với văn hóa phẩm nhập khẩu là phim: Tổ chức có trách nhiệm cung cấp bản phim đã nhập khẩu và tờ khai hải quan (nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nộp bản sao có chứng thực trong trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện) trong vòng 30 ngày kể từ khi có giấy phép nhập khẩu để giám định.</i><br>(2) <i>Cơ quan cấp giấy phép nhập khẩu có biên bản giám định và bàn giao phim căn cứ trên hồ sơ và tóm tắt nội dung phim.</i><br>(3) <i>Cá nhân nhập khẩu phim chỉ để sử dụng cho mục đích cá nhân cam kết không vi phạm quy định cấm tại Luật Điện ảnh và sử dụng phim đúng với quy định của pháp luật.</i> |                               |                        |          |
| 9                          | <b>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b><br>- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.<br>- Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/3/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.<br>- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP của Chính phủ.                                                                                                                                                                                                    |                               |                        |          |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. |
| <b>10</b> | <b>Mẫu thành phần hồ sơ:</b> Có biểu mẫu kèm theo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

*\*Ghi chú: TTHC được sửa đổi bổ sung về: Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý. Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*



**Người đề nghị cấp phép**  
(nếu là cơ quan, tổ chức phải ký tên,  
ghi chức vụ và đóng dấu)